TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-10-2018
" *V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phong
Ông Y Míp Niê
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc - Cán bộ TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 144/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Anh Lê Hoài N - Sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea K, huyện Cư M, tỉnh Đắk L.
***Bị đơn*:** Chị Trần Thị Thanh A - Sinh năm 1992.
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Tân L, xã Ea T, huyện Krông N, Đắk L.
Đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Hoài N trình bày:

Tôi và chị Trần Thị Thanh A cưới nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea K, huyện Cư M, tỉnh Đắk L. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng bố mẹ vợ tại thôn Tân L, xã Ea T, huyện Krông N, Đắk L. Ngày 24/10/2015 do vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau nên chị Trần Thị Thanh A bỏ nhà đi, không biết đi đâu. Tôi và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có

kết quả. Vì vậy tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Krông N tuyên bố chị Trần Thị Thanh A mất tích.

Ngày 26/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông N tuyên bố chị Trần Thị Thanh A mất tích theo quyết định số 02/2018/QĐDS-ST. Từ đó cho đến nay chị Trần Thị Thanh A vẫn không trở về địa phương, hiện nay chị A ở đâu, làm gì tôi không biết và tôi cũng không còn tình cảm gì với chị A.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Trần Thị Thanh A.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh A hiện nay đã bị tuyên bố mất tích (theo quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk L).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự đầy đủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa thì đề nghị HĐXX tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Trần Thị Thanh A có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại thôn Tân L, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đăk L nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đăk L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hoài N và chị Trần Thị Thanh A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nam và chị A có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện do vậy được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh N và chị A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh N trình bày do tính cách hai người không hợp nhau, hôn nhân của vợ chồng chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Đến ngày 24/10/2015 chị A bỏ nhà đi biệt tích đến nay và anh N không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện Krông N tuyên bố chị A mất tích và từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay chị Trần Thị Thanh A không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng. Nay anh Lê Hoài N xin ly hôn với chị Trần Thị Thanh A HĐXX thấy rằng cho anh Lê Hoài N ly hôn chị Trần Thị Thanh A là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lê Hoài N và chị Trần Thị Thanh A không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Hoài N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoài N. Tuyên bố Anh Lê Hoài N được ly hôn với chị Trần Thị Thanh A.

3. Về con chung: Không có con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết,

5. Về án phí: Anh Lê Hoài N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng anh Nam đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0002639 ngày 05 tháng 6 năm 2018. Anh Lê Hoài N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn

Nơinhận:
- *TAND tỉnh Đắk L;*
- *VKSND tỉnh Đắk L;*
- *VKSND huyện Krông N;*
- *Chi cục THADS huyện Krông N;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*